

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: **112/2018/TLST-HNGĐ** ngày **13 tháng 3 năm 2018** giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Đức L, sinh năm **1992**; Địa chỉ cư trú: Tổ 6, khu phố NT, phường NS, thành phố TN

- *Bị đơn*: Chị Đoàn Thị C, sinh năm **1994**; Địa chỉ cư trú: Số nhà 26 Hẻm 392 Tổ 6, khu phố NT, phường NS, thành phố TN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **03 tháng 4 năm 2018**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **03 tháng 4 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Đức L và chị Đoàn Thị C.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Đức L và chị Đoàn Thị C tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung*: Có 01 con chung tên Trần Đức T, sinh ngày 30-4-2016. Giao con chung cho chị Đoàn Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được.

Ghi nhận anh Trần Đức L tự nguyện cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01-5-2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị C cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh L được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm :* Anh L, chị C mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng; anh L tự nguyện nộp thay chị C; tổng cộng anh L phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo biên lai thu số 0005121 ngày 12-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Anh L đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Nguyễn Như Sơn**